

CHUẨN ĐẦU RA

Ban hành theo quyết định số 129 /QĐ-CĐSGGD-ĐT ngày 04 tháng 09 năm 2019
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sài Gòn Gia Định)

Tên ngành	:	Quản trị Cơ sở dữ liệu
Mã ngành	:	6480208
Trình độ đào tạo	:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo	:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh	:	Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo	:	Từ 2,5 năm đến 3 năm

1. Về phẩm chất đạo đức

- Trung thành với Tổ quốc, với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước;
- Chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước, nội quy quy chế của Nhà trường;
- Có lòng yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp, có lối sống lành mạnh, trung thực;
- Sinh viên phải đạt điểm rèn luyện theo quy định của Trường.

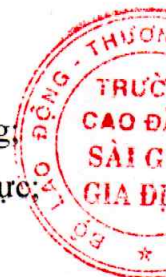
2. Về kiến thức:

2.1 Kiến thức chung

Đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Quản trị Cơ sở dữ liệu có đầy đủ phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; có đủ kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp đúng với trình độ cao đẳng. Sau khi ra trường, sinh viên bước đầu có định hướng chuyên sâu và rèn luyện kỹ năng thực hành nghề để có thể giải quyết những vấn đề thông thường trong lĩnh vực Quản trị Cơ sở dữ liệu. Đồng thời, sinh viên có khả năng nghiên cứu để tiếp tục nâng cao trình độ và mở rộng kiến thức nhằm thích ứng với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2.2 Kiến thức chuyên ngành

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, mạng máy tính;
- Trình bày được các thuyết minh theo các ứng dụng, sản phẩm Công nghệ thông tin chuyên biệt;
- Trình bày được nguyên tắc, phương pháp để phân tích, thiết kế, vận hành và giám sát hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Phân tích, đánh giá được mức độ an, bảo mật dữ liệu;
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về phát triển các ứng dụng trên mạng;
- Phân tích và liệt kê được các sự cố cơ bản trên hệ thống mạng;



- Xác định được phương pháp tiếp cận hệ thống, môi trường phát triển hệ thống;
- Liệt kê được các bước kiểm sửa hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Xác định được quy trình bàn giao ca, ghi nhật ký công việc;
- Xác định được các tiêu chuẩn an toàn lao động;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

3. Kỹ năng

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- Xác định được yêu cầu của hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Lập được kế hoạch phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Phân tích được hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Thiết kế thành thạo hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Cài đặt thành thạo phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu;
- Thiết lập chính xác hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Khai thác hiệu suất cao hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Quản lý an toàn hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Bảo trì được hệ thống;
- Bảo mật được hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Nâng cấp được hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Xây dựng được bộ dữ liệu kiểm sửa và kiểm sửa được hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Tích hợp được các hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Phục hồi được hệ thống mạng, thực hiện được các thao tác sao lưu;
- Phục hồi được dữ liệu khi hệ thống mạng gặp sự cố đảm bảo tính sẵn sàng của hệ thống;
- Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp được phần mềm và phần cứng của hệ thống mạng;
- Xây dựng được các ứng dụng đơn giản trên hệ thống mạng;
- Quản lý nhóm, giám sát được hệ thống công nghệ thông tin vừa và nhỏ;

4. Thái độ

Là cử nhân ngành Quản trị Cơ sở dữ liệu cần có phẩm chất và thái độ đúng mực, phù hợp với công việc của ngành:

- Thực hiện công việc có đạo đức, ý thức về nghề nghiệp, trách nhiệm công dân, có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng bản quyền, luật sở hữu trí tuệ trong ứng dụng phần mềm, cần cù chịu khó và sáng tạo trong công việc, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;
- Sáng tạo trong công việc. Thích nghi được với các môi trường làm việc khác nhau (doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài);
- Chấp hành được các quy định pháp luật, chính sách của nhà nước;

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Giải quyết được công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;
- Đánh giá được chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.
- Thích ứng được với sự thay đổi trong các thời kỳ công nghệ 4.0.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ, tin học

5.1 Ngoại ngữ:

- Đạt trình độ tương đương chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2014;
- Đạt yêu cầu về môn Ngoại ngữ trong các môn chung và môn học Tiếng Anh chuyên ngành của Chương trình đào tạo ngành Quản trị Cơ sở dữ liệu;
- Có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý tình huống chuyên môn thông thường;
- Có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

5.2 Tin học:

- Đạt trình độ tương đương Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.

6. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Dịch vụ khách hàng;
- Phân tích, thiết kế hệ thống cơ sở dữ liệu;
- Quản trị hệ thống phần mềm;
- Quản trị cơ sở dữ liệu;
- Giám sát, bảo mật hệ thống Cơ sở dữ liệu.

7. Khả năng học tập để nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Bùi Quang Trung